

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG FDI Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH THU HÚT VỐN XANH, CÔNG NGHỆ CAO

TS. Phạm Thanh Thủy* - TS. Lê Thị Hồng Thúy*

Bài viết phân tích thực trạng chất lượng dòng vốn FDI tại Hà Nội giai đoạn 2015-2023, làm rõ những đóng góp của FDI đối với tăng trưởng GRDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả cho thấy Hà Nội vẫn duy trì vị thế dẫn đầu về quy mô thu hút FDI nhưng chất lượng còn hạn chế, lan tỏa công nghệ và liên kết nội địa chưa mạnh. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm thu hút hiệu quả FDI xanh, công nghệ cao, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo.

• Từ khóa: FDI, chất lượng đầu tư, phát triển bền vững, Hà Nội.

This paper analyzes the current status of FDI quality in Hanoi during the period 2015-2023, clarifying the contributions of FDI to GRDP growth, economic restructuring, job creation, and income improvement for workers. The results indicate that Hanoi has maintained its leading position in terms of FDI inflows; however, the quality remains limited, with weak technological spillovers and domestic linkages. Based on these findings, the authors propose solutions to effectively attract green and high-tech FDI in line with the goals of sustainable development and innovation.

• Key words: FDI, investment quality, sustainable development, Hanoi.

JEL codes: F21, O18, R11

Ngày nhận bài: 23/10/2025

Ngày gửi phản biện: 24/10/2025

Ngày duyệt đăng: 30/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.03>

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của nhiều quốc gia, đặc biệt đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Hà Nội - với vị thế là Thủ đô, trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục và kinh tế của cả nước - luôn là một trong những địa phương thu hút FDI lớn nhất Việt Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Theo thống kê, tính đến năm 2023, Hà Nội duy trì vị trí thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về số lượng dự án và tổng vốn FDI đăng ký, góp phần quan trọng vào tăng trưởng GRDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, 2023).

Thực tiễn cho thấy, nhiều dự án FDI đầu tư vào Hà Nội thời gian qua vẫn còn tập trung ở những ngành thâm dụng lao động, công nghệ trung bình, đóng góp hạn chế cho mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển xanh. Bài viết nhằm cung cấp bức tranh toàn diện về tình hình thu hút, phân bổ và hiệu quả sử dụng FDI tại Hà Nội. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng FDI, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh của Thủ đô trong thời gian tới.

2. Khung lý thuyết về thu hút FDI xanh, công nghệ cao

Trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành định hướng cốt lõi ở nhiều quốc gia, thu hút FDI không chỉ dừng ở gia tăng quy mô dòng vốn mà cần chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng và tính bền vững của dòng vốn. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng FDI xanh, công nghệ cao đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính (OECD, 2019; UNCTAD, 2023). Theo OECD (2022), FDI xanh được hiểu là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng đến các dự án sản xuất sạch hơn, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và thân thiện môi trường. Trong khi đó, FDI công nghệ cao nhấn mạnh yếu tố chuyển giao công nghệ tiên tiến, đổi mới quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động nội tại của nền kinh tế tiếp nhận (Narula & Dunning, 2010).

Để đánh giá mức độ thu hút và sử dụng FDI xanh, công nghệ cao, nhiều nghiên cứu thực nghiệm khuyến nghị sử dụng các nhóm tiêu chí đo lường trọng tâm như sau:

* Học viện Tài chính

Thứ nhất, đóng góp vào tăng trưởng GRDP

Dòng vốn FDI chất lượng cao phải đóng góp thực chất cho tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thông qua mở rộng quy mô sản xuất, gia tăng giá trị gia tăng nội địa và lan tỏa các tiêu chuẩn quản lý hiện đại (Trương Thị Như Hà & Nguyễn Thị Thu Trang, 2024). Đây là chỉ báo cơ bản phản ánh hiệu quả kinh tế trực tiếp của khu vực FDI đối với địa phương tiếp nhận.

Thứ hai, khả năng chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ là yếu tố cốt lõi tạo ra động lực đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp nội địa (Narula & Dunning, 2010). FDI xanh, công nghệ cao thường gắn liền với các công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, góp phần giúp địa phương thực hiện các cam kết phát triển bền vững và giảm phát thải.

Thứ ba, mức độ liên kết với doanh nghiệp trong nước

Khả năng liên kết nội địa thể hiện qua việc doanh nghiệp FDI hình thành chuỗi cung ứng với doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng tỷ lệ nội địa hóa và nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp bản địa (Nguyễn Thị Tuệ Anh & cộng sự, 2006). Liên kết yếu là nguyên nhân làm hạn chế hiệu ứng lan tỏa của FDI.

Thứ tư, tạo việc làm có kỹ năng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

FDI công nghệ cao thường đòi hỏi lao động có tay nghề, đồng thời đóng góp vào đào tạo, chuyển giao tri thức quản lý, từ đó nâng cao chất lượng lực lượng lao động địa phương (UNCTAD, 2023). Đây là tiêu chí quan trọng phản ánh đóng góp gián tiếp, lâu dài của FDI đối với phát triển xã hội.

Như vậy, khung lý thuyết về thu hút FDI xanh, công nghệ cao được hình thành dựa trên cách tiếp cận chất lượng phát triển, tập trung đánh giá cả hiệu quả kinh tế, yếu tố công nghệ và tác động lan tỏa xã hội - môi trường. Khung lý thuyết này là cơ sở để nhóm tác giả xây dựng hệ thống chỉ tiêu, thu thập dữ liệu và phân tích trong các phần tiếp theo của nghiên cứu.

3. Thực trạng chất lượng FDI Hà Nội**Về quy mô và tốc độ thu hút FDI tại Hà Nội**

Giai đoạn 2015-2023 đánh dấu những chuyển biến đáng kể trong quy mô và tốc độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Hà Nội. Xét về quy mô dự án, số lượng dự án FDI cấp mới duy trì xu

hướng tăng trưởng khá đều, góp phần quan trọng trong việc đa dạng hóa nguồn lực phát triển.

Bảng 1: Dự án FDI vào Hà Nội giai đoạn 2015-2023

Năm	Số dự án cấp mới	Tổng vốn đăng ký (Triệu USD)	Vốn thực hiện trong năm (Triệu USD)
2015	304	845	690
2016	459	1.913	1.200
2017	556	1.486	1.012
2018	546	5.068	1.631
2019	546	1.607	1.647
2020	512	903	1.144
2021	380	247	1.252
2022	379	238	1.255
2023	428	643	1.365

Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội

Về quy mô vốn đăng ký, Hà Nội chứng kiến những năm bứt phá ấn tượng, đặc biệt giai đoạn 2018-2019. Nhìn chung, quy mô và tốc độ thu hút FDI của Hà Nội giai đoạn 2015-2023 cho thấy sự ổn định và triển vọng, dù vẫn còn dư địa để nâng cao hơn nữa chất lượng dự án. Việc duy trì các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, đồng thời phát triển hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yếu tố then chốt để Hà Nội tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước.

Về cơ cấu đầu tư FDI

Cơ cấu đầu tư FDI tại Hà Nội đến năm 2023 phản ánh rõ xu hướng tập trung vốn và dự án vào những ngành kinh tế chủ lực, đồng thời cho thấy sự phân hóa nhất định về quy mô cũng như hiệu quả thu hút.

Bảng 2: Các dự án còn hiệu lực ở Hà Nội đến năm 2023, phân theo ngành kinh tế (theo giá so sánh 2010)

Ngành kinh tế	Số dự án		Vốn đầu tư		Quy mô vốn/ dự án (triệu USD)
	Dự án	Tỉ lệ %	Triệu USD	Tỉ lệ %	
Nông, lâm, thủy sản	23	0,31	78	0,18	3,39
Công nghiệp	873	11,86	10.313	24,46	11,81
Xây dựng	847	11,51	2.887	6,85	3,41
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	348	4,73	3.315	7,86	9,53
Vận tải, kho bãi, bưu điện	195	2,65	361	0,86	1,85
Tài chính tín dụng	58	0,79	708	1,68	12,21
Hoạt động khoa học công nghệ	1.307	17,76	1.416	3,36	1,08
Kinh doanh bất động sản, tư vấn	201	2,73	1.440	3,41	7,16
Giáo dục, đào tạo	249	3,38	391	0,93	1,57
Y tế	40	0,54	496	1,18	12,40
Ngành khác	3.219	43,74	20.766	49,24	2,83
Tổng	7360	100	42.171	100	5,73

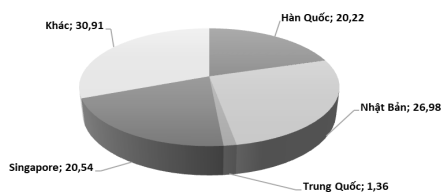
Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội, 2023

Nhìn chung, cơ cấu FDI của Hà Nội thời gian qua vẫn cho thấy sự phụ thuộc khá lớn vào lĩnh vực bất động sản. Để nâng cao chất lượng và tính bền vững của dòng vốn FDI, thành phố cần tiếp tục ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng lớn, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các dự

án bất động sản để đảm bảo phát triển đô thị theo hướng bền vững.

Về cơ cấu vốn

Hình vẽ 1: Cơ cấu vốn FDI còn hiệu lực đến năm 2023 phân theo đối tác đầu tư (%)



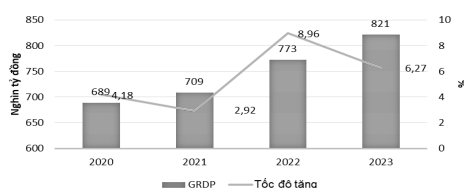
Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội, 2023

Cơ cấu này phản ánh rõ xu hướng hợp tác và sự tin tưởng của các tập đoàn, doanh nghiệp đến từ những nền kinh tế phát triển và có quan hệ hợp tác chiến lược với Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng. Đáng chú ý, các dòng vốn từ Nhật Bản và Hàn Quốc không chỉ tập trung vào lĩnh vực bất động sản mà còn mở rộng sang các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nghiên cứu phát triển và dịch vụ chất lượng cao. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy Hà Nội đang từng bước dịch chuyển cơ cấu thu hút FDI theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thu hút đầu tư công nghệ cao và phát triển bền vững.

4. Đóng góp của nguồn vốn FDI đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

Thứ nhất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Hình vẽ 2: GRDP của Hà Nội phân (Giá so sánh 2010)



Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội, 2023

Thực tế cho thấy dòng vốn FDI vẫn giữ vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố. Trong bức tranh tăng trưởng này, khu vực FDI đóng vai trò vừa là nguồn vốn bổ sung trực tiếp cho đầu tư phát triển, vừa gián tiếp nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua lan tỏa công nghệ, chuyển giao kỹ năng quản trị và tạo ra việc làm có thu nhập ổn định cho lao động địa phương. Đặc biệt, sự hiện diện của các tập đoàn lớn đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ... với các dự án công nghệ cao, bất động sản hiện đại, nghiên cứu phát triển đã góp phần thay đổi diện mạo công nghiệp, dịch vụ đô thị của Hà Nội.

Thứ hai, đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Bảng 3: Tỷ lệ đóng góp vào GRDP phân theo ngành

	2019	2020	2021	2022	2023
Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	2,01%	2,33%	2,27%	2,07%	1,97%
Ngành công nghiệp và xây dựng	22,83%	23,11%	24,31%	24,02%	23,65%
Ngành dịch vụ	63,90%	63,45%	62,46%	63,26%	64,06%
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	11,26%	11,11%	10,93%	10,67%	10,32%

Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội các năm

Nhìn chung, FDI đã và đang đóng góp tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nội. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả bền vững, thành phố cần tiếp tục ưu tiên thu hút các dự án FDI công nghệ cao, ít tác động đến môi trường, gắn kết mạnh mẽ với các ngành công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ logistics và đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô.

Thứ ba, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động

Bảng 4: Thu nhập bình quân 1 tháng của lao động trong DN FDI

	2019	2020	2021	2022	2023
Trong DNNN (Triệu đồng)	12,89	14,51	15,52	15,75	17,18
Trong DNngNN (Triệu đồng)	8,90	9,26	9,72	10,15	11,43
Trong DNFDI (Triệu đồng)	13,52	13,74	14,78	15,36	16,40
% lao động của DNNN	4,9	5,2	5,2	4,2	3,5
% lao động của DNngNN	92,1	91,5	91,7	92,7	93,4
% lao động của DNFDI	3,0	3,3	3,1	3,1	3,1

Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội các năm

Một trong những đóng góp quan trọng của khu vực FDI tại Hà Nội là góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống cho người lao động. Số liệu giai đoạn 2019-2023 cho thấy thu nhập bình quân 1 tháng của lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp FDI luôn duy trì ở mức cao hơn so với khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (DNngNN) và tiệm cận với mức thu nhập của khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

Tuy nhiên, tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp FDI tại Hà Nội vẫn còn khiêm tốn. Trong khi đó, khu vực DNngNN chiếm tỷ trọng lao động rất lớn, trên 90%, nhưng mức thu nhập bình quân thấp hơn rõ rệt.

Các doanh nghiệp FDI thường áp dụng tiêu chuẩn lao động quốc tế, chú trọng đào tạo tay nghề, phát triển kỹ năng và thực hiện chế độ phúc lợi tốt hơn, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và tạo áp lực cạnh tranh

tích cực cho các doanh nghiệp trong nước.

Để khai thác tốt hơn vai trò của FDI trong phát triển nguồn nhân lực, Hà Nội cần tiếp tục thu hút các dự án có nhu cầu sử dụng lao động kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, đồng thời tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các cơ sở đào tạo, nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực này và đóng góp hiệu quả hơn vào thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn Thủ đô.

5. Giải pháp thu hút đầu tư FDI có chất lượng vào Hà Nội

Để khắc phục những tồn tại, tiếp tục duy trì vị thế là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhất là tập trung vào các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và ít gây ô nhiễm môi trường, Hà Nội cần:

Thứ nhất, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng FDI

Việc đánh giá phải khách quan, làm rõ những mặt đạt được và hạn chế của từng dự án, kịp thời xử lý, điều chỉnh các dự án chậm tiến độ, hiệu quả thấp. Điều này sẽ góp phần tạo niềm tin và động lực cho các nhà đầu tư tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới chính sách và cải cách thủ tục hành chính

Cần đơn giản hóa, công khai minh bạch quy trình và thủ tục đầu tư.

Thứ ba, đẩy mạnh quy hoạch và hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách và các nguồn lực ngoài nhà nước. Cần công khai quy hoạch hạ tầng, khuyến khích nhà đầu tư tham gia theo các hình thức hợp tác công tư (BOT, BTO, BT).

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục đổi mới hệ thống giáo dục - đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, chú trọng đào tạo nghề, thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

Thứ năm, tăng cường xúc tiến, quảng bá và đa dạng hóa đối tác đầu tư

Tập trung thu hút vốn từ các quốc gia công nghiệp phát triển nhằm nâng cao hiệu quả chuyên giao công nghệ. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư thông qua phối hợp chặt chẽ với hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức các cuộc gặp gỡ, hội thảo, diễn đàn trong và ngoài nước để tiếp cận và mời gọi nhà đầu tư chiến lược.

Thứ sáu, hoàn thiện và công khai quy hoạch sử dụng đất đai

Nhanh chóng hoàn thiện công tác thống kê, phân loại đất đai, xây dựng quy hoạch sử dụng đất rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ. Tăng cường phối hợp với các tỉnh lân cận để phát huy lợi thế vùng, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh và đảm bảo thu hút FDI phù hợp với định hướng phát triển đô thị bền vững.

Kết luận

Thực tiễn giai đoạn 2015-2023 cho thấy dòng vốn FDI đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng GRDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và nâng cao thu nhập, chất lượng đời sống của người lao động. Tuy nhiên, chất lượng FDI tại Hà Nội vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn còn thấp; hiệu ứng lan tỏa công nghệ chưa tương xứng; liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa còn yếu. Điều này đòi hỏi thành phố phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát hiệu quả sử dụng vốn FDI, đồng thời tập trung thu hút các dự án xanh, công nghệ cao, ít phát thải, thân thiện môi trường.

Trên cơ sở các phân tích và giải pháp đã đề xuất, việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xúc tiến quảng bá đầu tư và quy hoạch sử dụng đất đai sẽ là tiền đề quan trọng giúp Hà Nội duy trì vị thế dẫn đầu cả nước về thu hút FDI. Quan trọng hơn, thành phố cần chuyển mạnh từ ưu tiên số lượng sang ưu tiên chất lượng dự án, đặt mục tiêu phát triển FDI thành động lực chính cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và phát triển xanh, bền vững.

Tài liệu tham khảo:

UNCTAD (2023) World Investment Report 2023. Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD). Link: <https://unctad.org/topic/investment/world-investment-report>

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), Báo cáo tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài Việt Nam, số liệu thống kê chính thức.

Sơ Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (2023), Niên giám thống kê năm 2023

OECD (2022), FDI Qualities Policy Toolkit. Paris: OECD Publishing.

Link: <https://www.oecd.org/investment/toolkit/>

Nguyễn Thị Tuyết Anh, Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Trần Toàn Thắng và cộng sự (2006), "Tác động của FDI tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam", Dự án SIDA - nâng cao năng lực nghiên cứu chính sách để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam thời kỳ 2001-2020.

Narula, R. & Dunning, J. H. (2010). Multinational Enterprises, Development and Globalization. London: Routledge.